

Số: 102/QĐ-UBND

Đồng Lạc, ngày 31 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2022  
của phường Đồng Lạc thành phố Chí Linh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG LẠC**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5307/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố Chí Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường Đồng Lạc;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – kế toán phường Đồng Lạc.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách phường Đồng Lạc năm 2022.

*(theo các biểu kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Đảng ủy phường;
- Cơ quan của các đoàn thể ở phường;
- Các trường kdc trong phường;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**



**Vũ Đình Bảy**



**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022**  
 (Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
	Tổng số thu	50.323.892.273		Tổng số chi	50.073.942.150
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	323.733.000	I	Chi đầu tư phát triển	43.376.930.156
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	3.819.225.806	II	Chi thường xuyên	5.508.418.900
III	Thu bổ sung	45.137.441.900	III	Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)	1.188.593.094
	Bổ sung cân đối	3.092.998.000	IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
	Bổ sung có mục tiêu	42.044.443.900			
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	343.181.431			
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	700.310.136			
	<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>249.950.123</b>			



## QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Biểu số 117/CK TC-NSNN

Đơn vị: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (% QT/DT)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>Tổng thu</b>	<b>11.012.698.000</b>	<b>11.012.698.000</b>	<b>50.323.892.273</b>	<b>50.323.892.273</b>	<b>456,96</b>	<b>456,96</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>110.000.000</b>	<b>110.000.000</b>	<b>323.733.000</b>	<b>323.733.000</b>	<b>294,30</b>	<b>294,30</b>
1	Phí và lệ phí	10.000.000	10.000.000	14.000.000	14.000.000	140,00	140,00
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	30.000.000	30.000.000	40.000.000	40.000.000	133,33	133,33
2.1	Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công	30.000.000	30.000.000	40.000.000	40.000.000	133,33	133,33
2.2	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất						
2.3	Khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ			31.000.000	31.000.000		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	70.000.000	70.000.000	238.733.000	238.733.000	341,05	341,05
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>6.231.400.000</b>	<b>6.231.400.000</b>	<b>3.819.225.806</b>	<b>3.819.225.806</b>	<b>61,29</b>	<b>61,29</b>
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA (1)	2.550.000	2.550.000	2.912.550	2.912.550	114,22	114,22
-	Thuế thu nhập cá nhân	2.550.000	2.550.000	2.912.550	2.912.550	114,22	114,22
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
-	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất						
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH (2)	6.228.850.000	6.228.850.000	3.816.313.256	3.816.313.256	61,27	61,27
-	Thu tiền sử dụng đất	6.223.600.000	6.223.600.000	3.810.488.156	3.810.488.156	61,23	61,23
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
-	Thuế tài nguyên						
-	Thuế giá trị gia tăng	5.250.000	5.250.000	5.825.100	5.825.100	110,95	110,95
-	Các khoản thuế điều tiết khác						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên nguồn</b>						
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>700.310.136</b>	<b>700.310.136</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>			<b>343.181.431</b>	<b>343.181.431</b>		
-	Bổ sung cân đối	2.968.998.000	2.968.998.000	45.137.441.900	45.137.441.900	966,27	966,27
-	Bổ sung có mục tiêu	1.702.300.000	1.702.300.000	3.092.998.000	3.092.998.000	104,18	104,18
				42.044.443.900	42.044.443.900	2.469,86	2.469,86



**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022**  
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>Tổng chi</b>	<b>11.136.698.000</b>	<b>6.223.600.000</b>	<b>4.913.098.000</b>	<b>50.073.942.150</b>	<b>43.376.930.156</b>	<b>6.697.011.994</b>	<b>450</b>	<b>697</b>	<b>136</b>
<b>1</b>	<b>Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự</b>	427.689.000		427.689.000	1.846.410.500	1.307.049.000	539.361.500	432		126
	- Chi dân quân tự vệ	314.811.000		314.811.000	364.633.500		364.633.500	116		116
	- Chi an ninh trật tự	112.878.000		112.878.000	1.481.777.000	1.307.049.000	174.728.000	1.313		155
<b>2</b>	<b>Chi giáo dục</b>	2.880.000		2.880.000	6.929.159.800	6.926.279.800	2.880.000	240.596		100
<b>3</b>	<b>Chi y tế</b>									
<b>4</b>	<b>Chi văn hóa, thông tin</b>	20.000.000		20.000.000	915.838.000	895.838.000	20.000.000	4.579		100
<b>5</b>	<b>Chi phát thanh, truyền thanh</b>	41.290.000		41.290.000	31.290.000		31.290.000	76		76
<b>6</b>	<b>Chi thể dục thể thao</b>	5.000.000		5.000.000	579.489.000	574.489.000	5.000.000	11.590		100
<b>7</b>	<b>Chi bảo vệ môi trường</b>	35.000.000		35.000.000	35.000.000		35.000.000	100		100
<b>8</b>	<b>Chi các hoạt động kinh tế</b>	30.000.000		30.000.000	28.346.424.256	28.189.483.356	156.940.900	94.488		523
<b>9</b>	<b>Chi công tác xã hội</b>	509.345.000		509.345.000	926.088.000		926.088.000	182		182
<b>10</b>	<b>Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể</b>	3.672.710.000		3.672.710.000	9.189.915.500	5.483.791.000	3.706.124.500	250		101
<b>11</b>	<b>Chi khác</b>	45.184.000		45.184.000	85.734.000		85.734.000	190		190
<b>12</b>	<b>Dự phòng</b>	124.000.000		124.000.000				0		0
<b>13</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm 2023</b>				1.188.593.094		1.188.593.094			



## QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)			Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)					
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn			
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị			Khác	Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân	
A			B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10
<b>TỔNG SỐ</b>													
			130.155	0	8.545	6.875	0	1.670	43.377	34.832	43.377	0	
	<b>1/ Công trình chuyển tiếp</b>		113.418	0	0	0	0	0	34.832	34.832	34.832		
1	Đường giao thông		47.249,95	-	-	-	-	-	11.790,42	11.790,42	11.790,42		
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính và KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh,		1.212,04	-	-	-	-	-	1.204,93	1.204,93	1.204,93		
1.2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Tế Sơn và thôn Trụ Thượng xã Đồng Lạc		14.998,08	-	-	-	-	-	3.420,47	3.420,47	3.420,47		
1.3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn Trụ Hạ, thôn Thủ Chính và thôn Mạc Ngạn, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh		14.588,74	-	-	-	-	-	3.015,28	3.015,28	3.015,28		
1.4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tế Sơn, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. Đoạn từ nhà ông Toàn đến đê Sông Kinh Thầy		1.255,20	-	-	-	-	-	436,13	436,13	436,13		
1.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tế Sơn, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. Đoạn từ nhà ông Chiêu đến đê Sông Kinh Thầy		1.241,70	-	-	-	-	-	486,39	486,39	486,39		
1.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. (Đoạn từ đường trục phường đến nhà ông Thế)		1.129,04	-	-	-	-	-	523,15	523,15	523,15		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)				Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)			
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
1.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. (Đoạn từ nhà ông Thế đến phân trại trại giam Đồng Lạc). HM: Nền, mặt đường và cống thoát nước		1.241,11	-	-	-	-	-	535,25	535,25	535,25	
1.8	Đường giao thông nông thôn phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh. Hạng mục: nền đường chân đê Tả sông Kinh Thầy đoạn từ km 10 + 658 - Km 11 + 078,28		1.360,20	-	-	-	-	-	196,26	196,26	196,26	
1.9	Đường giao thông nông thôn phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh. Hạng mục: nền đường chân đê Tả sông Kinh Thầy đoạn từ km 11 + 078,28 - Km 11 + 678,44		1.324,83	-	-	-	-	-	173,10	173,10	173,10	
1.10	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Mạc Ngạn, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh (đoạn từ cổng làng văn hóa đến chân đê sông Kinh Thầy)		5.470,68	-	-	-	-	-	664,81	664,81	664,81	
1.11	Nâng cấp, mở rộng nền đường giao thông KDC Thủ Chính, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. HM: nền đường và cống thoát nước		1.105,62	-	-	-	-	-	450,48	450,48	450,48	
1.12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. HM: mặt đường bê tông xi măng		1.072,46	-	-	-	-	-	193,17	193,17	193,17	
1.13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tế Sơn, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Toàn		1.250,28	-	-	-	-	-	491,00	491,00	491,00	
2	Trường học		15.849,07	-	-	-	-	-	3.526,28	3.526,28	3.526,28	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)			Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)				
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
2.1	Xây dựng nâng tầng 2 nhà lớp học 1 tầng 4 phòng (làm khối phòng phụ trợ) và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non phường Đồng		4.722,39	-	-	-	-	-	2.879,28	2.879,28	2.879,28	
2.2	Trường mầm non Đồng Lạc. Hạng mục nhà mẫu giáo 4 phòng		4.097,85	-	-	-	-	-	370,00	370,00	370,00	
2.3	Trường tiểu học Đồng Lạc. Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và nhà		7.028,83	-	-	-	-	-	277,00	277,00	277,00	
3	Trạm y tế		-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Trụ sở, hội trường UBND xã		984,09	-	-	-	-	-	-	-	-	
4.1	Sửa chữa nhà làm việc Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đồng Lạc.		984,09	-	-	-	-	-	48,00	48,00	48,00	
5	Nhà văn hoá		1.861,46	-	-	-	-	-	48,00	48,00	48,00	
5.1	Xây dựng nhà văn hoá KDC TT Thượng, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh, T. Hải Dương.		1.861,46	-	-	-	-	-	895,84	895,84	895,84	
	HM Nhà văn hóa		-	-	-	-	-	-	895,84	895,84	895,84	
6	Nghĩa trang		-	-	-	-	-	-	-	-	-	
7	Chợ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	
8	Sân thể thao		2.355,69	-	-	-	-	-	-	-	-	
8.1	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Đông Lạc, thị xã Chí Linh. Hạng mục: Công, trường rào		1.151,15	-	-	-	-	-	574,49	574,49	574,49	
8.2	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Đông Lạc, thị xã Chí Linh. Hạng mục: Sân nền, thoát nước, bức sân khấu.		1.204,53	-	-	-	-	-	275,20	275,20	275,20	
9	Bãi rác tập trung		-	-	-	-	-	-	299,29	299,29	299,29	
10	Công trình thủy lợi		-	-	-	-	-	-	-	-	-	
11	Các công trình khác		45.117,47	-	-	-	-	-	-	-	-	
11.1	Hạ tầng kỹ thuật KDC mới Đông Giò, phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và cấp nước		10.946,60	-	-	-	-	-	17.997,24	17.997,24	17.997,24	
11.2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đông Giò, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: Sân nền và kê gia cố		13.544,32	-	-	-	-	-	1.220,58	1.220,58	1.220,58	
									4.215,21	4.215,21	4.215,21	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)			Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)				
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn		
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị			Khác	Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
11.3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng giở, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: giao thông, Hè Phố, cây xanh, điện chiếu sáng và cấp thoát nước.		13.978,84	-	-	-	-	-	6.878,05	6.878,05	6.878,05	
11.4	Cải tạo trụ sở công an phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh.		689,76	-	-	-	-	-	110,42	110,42	110,42	
11.5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng giở, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: di chuyển đường dây trung thế, hạ thế, trạm biến áp		5.957,95	-	-	-	-	-	5.572,98	5.572,98	5.572,98	
	<b>Trong đó: CT hoàn thành trong năm</b>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đường giao thông		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Trường học		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Trạm y tế		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Trụ sở, hội trường UBND xã		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Nhà văn hoá		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Nghĩa trang		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Chợ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Sân thể thao		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bãi rác tập trung		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Công trình thủy lợi		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Các công trình khác		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<b>2/Công trình khởi công mới</b>		16.737,03	-	8.544,66	6.874,60	-	1.670,05	8.544,66	-	8.544,66	
1	Đường giao thông		4.945,33	-	3.948,03	3.841,47	-	106,56	3.948,03	-	3.948,03	
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ nhà ông Đãi bà Nga đến nhà ông	2022	595,49	-	445,52	436,46		9,06	445,52		445,52	
1.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ Nhà văn hóa đến nhà ông Hồng.	2022	311,10	-	232,77	228,24		4,53	232,77		232,77	



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)				Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)			
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
1.3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ nhà ông Trịnh đến nhà ông Thành.	2022	467,53	-	349,84	342,55		7,29	349,84		349,84	
1.4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến xóm ông Tuấn đoạn từ nhà ông Tính đến nhà ông	2022	570,14	-	465,37	456,16		9,21	465,37		465,37	
1.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến xóm ông Khôi đoạn từ miếu Đồng Choán đến nhà bà Hật.	2022	708,75	-	578,46	566,87		11,59	578,46		578,46	
1.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ cổng làng đến nhà ông Huyền.	2022	570,64	-	465,73	456,40		9,33	465,73		465,73	
1.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà ông Luyện đến nhà ông Tấn.	2022	236,18	-	195,67	191,65		4,02	195,67		195,67	
1.8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà bà Lan đến nhà ông Hòa.	2022	385,37	-	313,06	306,62		6,44	313,06		313,06	
1.9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tê Sơn, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà ông Thành đến nhà ông Liên.	2022	416,31	-	343,34	336,28		7,06	343,34		343,34	
1.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Mạc Ngạn, phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương (đoạn từ nhà bà Nguyệt đến nhà bà Nam và đoạn từ nhà ông Thuần đến nhà ông Khu).	2022	683,83	-	558,28	520,25		38,03	558,28		558,28	
2	Trường học		4.598,67	-	3.400,00	3.033,14		366,86	3.400,00		3.400,00	
2.1	Xây mới nhà vệ sinh và cải tạo mái nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học Đồng Lạc, thành phố Chí Linh	2022-2023	1.220,33	-	900,00	801,98		98,02	900,00		900,00	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)			Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)				
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn		
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị			Khác	Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
2.2	Cải tạo trường THCS Đồng Lạc, thành phố Chí Linh; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà phòng học chức năng và nhà vệ sinh	2022-2023	1.169,34	-	900,00	806,63		93,37	900,00		900,00	
2.3	Cải tạo trường mầm non Thủ Chính (khu 2) phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh; Hạng mục: Sân khu nhà ăn, sân khấu và thay cửa nhà lớp học 3 phòng	2022-2023	989,00	-	700,00	615,52		84,48	700,00		700,00	
2.4	Cải tạo trường mầm non Đồng Lạc, thành phố Chí Linh. Hạng mục: Sân khu nhà ăn và thay cửa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	2022-2023	1.220,00	-	900,00	809,01		90,99	900,00		900,00	
3	Trạm y tế		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Trụ sở, hội trường UBND xã		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Nhà văn hoá		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Nghĩa trang		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Chợ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Sân thể thao		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bãi rác tập trung		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Công trình thủy lợi		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Các công trình khác		7.193,03	-	1.196,63	-	-	1.196,63	1.196,63	-	1.196,63	-
11.1	Trụ sở công an phường Đồng Lạc xây dựng các hạng mục phụ trợ và giải phóng mặt	2022-2023	7.193,03	-	1.196,63	-	-	1.196,63	1.196,63	-	1.196,63	-
	<b>Trong đó: CT hoàn thành trong năm</b>		4.945,33	-	3.948,03	3.841,47	-	106,56	3.948,03	-	3.948,03	-
1	Đường giao thông		4.945,33	-	3.948,03	3.841,47	-	106,56	3.948,03	-	3.948,03	-
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ nhà ông Đãi bà Nga đến nhà ông Thập.	2022	595,49	-	445,52	436,46		9,06	445,52		445,52	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)				Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)			
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
1.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ Nhà văn hóa đến nhà ông Hồng.	2022	311,10	-	232,77	228,24		4,53	232,77		232,77	
1.3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ nhà ông Trịnh đến nhà ông Thành.	2022	467,53	-	349,84	342,55		7,29	349,84		349,84	
1.4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến xóm ông Tuấn đoạn từ nhà ông Tính đến nhà ông Vinh.	2022	570,14	-	465,37	456,16		9,21	465,37		465,37	
1.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến xóm ông Khôi đoạn từ miếu Đồng Choán đến nhà bà Hạt.	2022	708,75	-	578,46	566,87		11,59	578,46		578,46	
1.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ cổng làng đến nhà ông Huyền.	2022	570,64	-	465,73	456,40		9,33	465,73		465,73	
1.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà ông Luyện đến nhà ông Tấn.	2022	236,18	-	195,67	191,65		4,02	195,67		195,67	
1.8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà bà Lan đến nhà ông Hòa.	2022	385,37	-	313,06	306,62		6,44	313,06		313,06	
1.9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tế Sơn, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà ông Thành đến nhà ông Liên.	2022	416,31	-	343,34	336,28		7,06	343,34		343,34	
1.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Mạc Ngạn, phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương (đoạn từ nhà bà Nguyệt đến nhà bà Nam và đoạn từ nhà ông Thuần đến nhà ông Khu).	2022	683,83	-	558,28	520,25		38,03	558,28		558,28	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2022)				Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2023)			
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Nguồn đóng góp của dân		Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
2	Trường học											
3	Trạm y tế											
4	Trụ sở, hội trường UBND xã											
5	Nhà văn hoá											
6	Nghĩa trang											
7	Chợ											
8	Sân thể thao											
9	Bãi rác tập trung											
10	Công trình thủy lợi											
11	Các công trình khác											





**THUYẾT MINH**

**Quyết toán thu - chi ngân sách phường năm 2022**

Căn cứ quyết định số: 5307/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Chí Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của HĐND phường Đồng Lạc về việc phê duyệt dự toán Thu - Chi ngân sách phường Đồng Lạc năm 2022;

Thực hiện Quyết định số: 21/QĐ - UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của UBND phường Đồng Lạc về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách phường năm 2022;

UBND phường báo cáo thuyết minh về việc quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022, cụ thể như sau:

**I. Quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022**

**1. Quyết toán thu** Tổng thu ngân sách năm 2022 thực hiện: 50.323.892.273 đồng, trong đó:

a. Thu NSNN trên địa bàn phường là 140.638.980 đồng đạt 115,75% dự toán đầu năm, cụ thể:

- Thu phí, lệ phí thực hiện: 14.000.000 đồng, đạt 140% so với dự toán đầu năm.
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công: 40.000.000 đồng, đạt 133,33% so với dự toán đầu năm.

- Thu khác ngân sách phường thực hiện: 269.733.000 đồng, đạt 385,33% so với dự toán đầu năm.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện: 2.912.550 đồng, đạt 114,22% so với dự toán đầu năm.

- Thuế giá trị gia tăng thực hiện: 5.825.100 đồng, đạt 110,95% so với dự toán đầu năm.

b. Thu NSNN ngoài kế hoạch thành phố giao: 1.043.491.567 đồng, cụ thể:

- Thu kết dư ngân sách: 343.181.431 đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 700.310.136 đồng.

c. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 45.137.441.900 đồng, đạt 966,27% so với dự toán đầu năm., trong đó:

-Thu bổ sung cân đối thực hiện: 3.092.998.000 đồng, đạt 104,18% so với dự toán đầu năm.

- Thu bổ sung có mục tiêu : 42.044.443.900 đồng, đạt 2.469,86% so với dự toán đầu năm.

## 2. Quyết toán chi

Tổng chi ngân sách phường năm 2022: 50.073.942.150 đồng, bao gồm:

### a. Chi đầu tư XDCB:

Năm 2022, thực hiện thanh toán cho 40 công trình với tổng số tiền là: 43.376.930.156 đồng, cụ thể là thanh toán cho các công trình sau:

STT	Tên công trình	Số tiền (đồng)
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính và KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh,	1.204.931.000
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Tế Sơn và thôn Trụ Thượng xã Đồng Lạc	3.420.467.000
3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn Trụ Hạ, thôn Thủ Chính và thôn Mạc Ngạn, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh	3.015.278.000
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tế Sơn, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. Đoạn từ nhà ông Toàn đến đê Sông Kinh Thầy	436.134.000
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tế Sơn, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. Đoạn từ nhà ông Chiêu đến đê Sông Kinh Thầy	486.389.000
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. (Đoạn từ đường trục phường đến nhà ông Thế)	523.151.000
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. (Đoạn từ nhà ông Thế đến phân trại trại giam Đồng Lạc). HM: Nền, mặt đường và cống thoát nước	535.246.000
8	Đường giao thông nông thôn phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh. Hạng mục: nền đường chân đê Tả sông Kinh Thầy đoạn từ km 10 + 658 - Km 11 + 078,28	196.264.000
9	Đường giao thông nông thôn phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh. Hạng mục: nền đường chân đê Tả sông Kinh Thầy đoạn từ km 11 + 078,28 - Km 11 + 678,44	173.101.000
10	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Mạc Ngạn, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh (đoạn từ cổng làng văn hóa đến chân đê sông Kinh Thầy)	664.811.000

11	Nâng cấp, mở rộng nền đường giao thông KDC Thủ Chính, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. HM: nền đường và cống thoát nước	450.480.000
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. HM: mặt đường bê tông xi măng	193.166.608
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tế Sơn, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Toàn	491.003.000
14	Xây dựng nâng tầng 2 nhà lớp học 1 tầng 4 phòng (làm khối phòng phụ trợ) và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non phường Đồng Lạc	2.879.279.800
15	Trường mầm non Đồng lạc. Hạng mục nhà mẫu giáo 4 phòng	370.000.000
16	Trường tiểu học Đồng Lạc. Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và nhà bếp 1 tầng	277.000.000
17	Sửa chữa nhà làm việc Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đồng Lạc.	48.000.000
18	Xây dựng nhà văn hóa KDC Trụ Thượng, P. Đồng Lạc, TP. Chí Linh, T. Hải Dương. HM: Nhà văn hóa	895.838.000
19	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh. Hạng mục: Công, tường rào.	275.200.000
20	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh. Hạng mục: San nền, thoát nước, bục sân khấu.	299.289.000
21	Hạ tầng kỹ thuật KDC mới Đồng Giỏ, phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và cấp nước	1.220.578.000
22	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng giỏ, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: San nền và kê gia cố	4.215.213.000
23	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng giỏ, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: giao thông, Hè Phố, cây xanh, điện chiếu sáng và cấp thoát nước.	6.878.049.748
24	Cải tạo trụ sở công an phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh	110.422.000
25	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng giỏ, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: di chuyển đường dây trung thế, hạ thế, trạm biến áp	5.572.980.000

26	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ nhà ông Đãi bà Nga đến nhà ông Thập.	445.517.000
27	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Thủ Chính, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ Nhà văn hóa đến nhà ông Hồng.	232.766.000
28	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến đường từ nhà ông Trịnh đến nhà ông Thành.	349.844.000
29	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến xóm ông Tuấn đoạn từ nhà ông Tính đến nhà ông Vinh.	465.366.000
30	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Thượng, phường Đồng Lạc. Tuyến xóm ông Khôi đoạn từ miếu Đồng Choán đến nhà bà Hạt.	578.460.000
31	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ cổng làng đến nhà ông Huyền.	465.733.000
32	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà ông Luyện đến nhà ông Tấn.	195.671.000
33	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Trụ Hạ, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà bà Lan đến nhà ông Hòa.	313.059.000
34	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Tê Sơn, phường Đồng Lạc. Đoạn từ nhà ông Thành đến nhà ông Liên.	343.336.000
35	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Mạc Ngạn, phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương (đoạn từ nhà bà Nguyệt đến nhà bà Nam và đoạn từ nhà ông Thuần đến nhà ông Khu).	558.280.000
36	Xây mới nhà vệ sinh và cải tạo mái nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học Đồng Lạc, thành phố Chí Linh	900.000.000
37	Cải tạo trường THCS Đồng Lạc, thành phố Chí Linh; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà phòng học chức năng và nhà vệ sinh	900.000.000
38	Cải tạo trường mầm non Thủ Chính (khu 2) phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh; Hạng mục: Sân khu nhà ăn, sân khấu và thay cửa nhà lớp học 3 phòng	700.000.000



39	Cải tạo trường mầm non Đồng Lạc, thành phố Chí Linh. Hạng mục: Sân khu nhà ăn và thay cửa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	900.000.000
40	Trụ sở công an phường Đồng Lạc xây dựng các hạng mục phụ trợ và giải phóng mặt bằng	1.196.627.000
	<b>Tổng</b>	<b>43.376.930.156</b>

**b. Chi thường xuyên:** 6.697.011.994 đồng, đạt 100% kế hoạch, cụ thể:

Chi ban quân sự: 364.633.500 đồng đạt 100% kế hoạch.

Chi ban công an : 174.728.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi sự nghiệp giáo dục : 2.880.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi sự nghiệp truyền thanh: 31.290.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi sự nghiệp kinh tế: 156.940.900 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi sự nghiệp xã hội: 926.088.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi sự nghiệp thể dục thể thao : 5.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi sự nghiệp văn hóa thông tin : 20.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 35.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội đồng nhân dân : 331.339.131 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi ủy ban nhân dân : 1.910.174.869 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi Đảng cộng sản Việt Nam : 680.869.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi đoàn thanh niên CS HCM phường: 157.252.877 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội liên hiệp phụ nữ phường: 119.658.566 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội nông dân phường: 119.208.652 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội cựu chiến binh phường : 125.089.680 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi ủy ban mặt trận tổ quốc: 262.531.725 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội khuyến học phường: 12.728.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội chữ thập đỏ: 2.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội người cao tuổi: 49.550.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội nạn nhân chất độc da cam: 10.728.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi hội cựu TN xung phong: 10.728.000 đồng, đạt 100% kế hoạch

**c. Chi chuyển nguồn:** 1.188.593.094 đồng

**3. Tồn quỹ ngân sách năm 2022: 249.950.123 đồng.**

**4. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến nhiệm vụ thu - chi ngân sách**

### **a. Thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách năm 2022 là: 50.323.892.273 đồng bằng 456,96% so với dự toán đầu năm. Các khoản thu tại địa phương được giao chỉ tiêu tăng so với kế hoạch là do: là do thu bổ sung từ ngân sách cấp trên để chi cho các hoạt động xây dựng cơ bản, tận thu được các nguồn thu như: thu hoa lợi công sản, thu phạt, Thu từ phí, lệ phí công chứng, chứng thực, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thu hồi theo kết luận của thanh tra...

### **b. Chi ngân sách**

Việc thực hiện nhiệm vụ chi cơ bản bám sát Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, sử dụng tiết kiệm có kế hoạch và đảm bảo cân đối giữa các nguồn kinh phí.

Tổng chi ngân sách năm 2022: 50.073.942.150 đạt 100% so với kế hoạch và bằng 450% so với dự toán đầu năm:

- Kinh phí hỗ trợ cho các nhiệm vụ đột xuất được bổ sung như: Chi hỗ trợ xây, sửa nhà ở cho đối tượng người có công với cách mạng, hỗ trợ hoạt động hè, thực hiện hỗ trợ phân bón, thuốc diệt chuột, mô hình máy cấy trên địa bàn phường và các hoạt động phát sinh khác...

- Chi trả nợ xây dựng cơ bản.

## **II. Thu- chi tài khoản tiền gửi qua kho bạc nhà nước năm 2022**

### **1. Tài khoản tiền gửi khác (3723)**

- Tồn quỹ năm 2021 chuyển sang: 414.852.793 đồng, cụ thể:
  - + Tiền trích lại do thu thuế Phi nông nghiệp: 1.359.993 đồng.
  - + Thu tiền trông coi bảo vệ trạm phát sóng viettel năm 2022: 33.600.000 đồng.
  - + Tiền điện hộ nghèo, hộ BTXH: 10.913.800 đồng.
  - + Tiền đền bù đất công điền do GPMB khu đồng giở: 18.000.000 đồng.
  - + Tiền di chuyển mộ khu dân cư Đồng Giở: 350.979.000 đồng.
- Phần thu: 152.006.600 đồng, cụ thể:
  - + Thu tiền trông coi bảo vệ trạm phát sóng viettel năm 2022: 33.600.000 đồng.
  - + Thu tiền trông coi bảo vệ trạm phát sóng mobifone năm 2021+2022: 81.600.000 đồng.
  - + Thu tiền điện hộ nghèo, hộ BTXH: 29.306.600 đồng.
  - + Thu tiền trích lại do thu thuế Phi nông nghiệp: 7.500.000 đồng.
- Phần chi: 362.980.393 đồng, cụ thể:
  - + Chi tiền điện hộ nghèo, hộ BTXH: 40.220.400 đồng.
  - + Chi tiền trích lại do thu thuế Phi nông nghiệp: 1.359.993 đồng.
  - + Chi tiền di chuyển mộ khu dân cư Đồng Giở: 362.980.393 đồng.
- Tồn quỹ: 203.879.000 đồng



**2. Tài khoản tiền gửi thường xuyên ngân sách phường (3722)**

- Tồn quỹ năm 2021 chuyển sang: 0 đồng.
- Phần thu: 0 đồng
- Phần chi: 0 đồng.
- Tồn quỹ: 0 đồng

**3. Tài khoản tiền gửi đầu tư xây dựng (3721)**

- Tồn quỹ năm 2021 chuyển sang: 62.460.100 đồng, cụ thể:
  - + Tiền công tác thiết kế, quy hoạch chi tiết, cắm mốc chia lô khu dân cư nông thôn mới: 35.179.900 đồng
  - + Tiền hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới: 25.265.000 đồng
  - + Cấp trên hỗ trợ xây dựng bếp ăn trường mầm non: 2.009.200 đồng
- Phần thu: 0 đồng.
- Phần chi: 0 đồng
- Tồn quỹ: 62.460.100 đồng

Trên đây là thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách phường Đồng Lạc năm 2021.

